

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 77/2024/HS-ST
Ngày 29-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Bản và bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 82/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Lê Hồng Q**, sinh ngày: 20/12/1991 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu 12, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lê Văn Giang và bà Lê Thị Hằng; bị cáo có vợ là Lò Thị Việt và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2023 đến nay. Có mặt.

2. **Phạm Hải D**, sinh ngày: 15/11/2001 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu 12, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Phạm Ngọc Duyên và bà Lương Ngọc Thủy; bị cáo có vợ là Tòng Thị Xuân, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2023 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ ngày 12/9/2023, tổ công tác Công an thị trấn Mộc Châu nhận được tin báo về việc có một nhóm thanh niên vào nhà nghỉ Điểm Hẹn 1 thuộc tiểu khu 14, thị trấn Mộc Châu thuê phòng nghỉ có nhiều biểu hiện liên quan đến ma túy, tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện tại phòng nghỉ số 4 có Phạm Hải D, Lê Hồng Q, Hà Văn T đang mở cửa từ phòng đi ra. Qua đấu tranh Phạm Hải D và Lê Hồng Q khai nhận: Q và D vừa đi mua được hồng phiến mang về và thuê phòng nghỉ, chế tạo tẩu hít để cùng nhau sử dụng ma túy, mỗi người vừa sử dụng hết 2 viên hồng phiến, còn T không sử dụng ma túy. Tổ công tác thu giữ của D 01 gói giấy màu trắng bên trong đựng 08 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY đang cất giấu trong túi quần đang mặc. Kiểm tra phòng nghỉ số 4 thu giữ trên giường 01 điều tự chế bằng chai nhựa màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt, 01 bật lửa ga màu tím, tạm giữ của Phạm Hải D 01 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26G1-281.04, tạm giữ của Lê Hồng Q 01 chiếc điện thoại di động, tạm giữ của Hà Văn T 01 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26G1-361.93 và bàn giao Phạm Hải D, Lê Hồng Q cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 13/9/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành xác định khối lượng 08 viên nén màu hồng thu giữ của Phạm Hải D và Lê Hồng Q có khối lượng 0,82 gam, lấy 03 viên có khối lượng 0,31 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu D.

Tại Kết luận giám định số 2190 ngày 15/9/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu ký hiệu D gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,31 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,82 gam; loại Methamphetamine*”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Hải D, Lê Hồng Q khai nhận: Bản thân các bị cáo nghiện chất ma túy và có mối quan hệ quen biết từ trước. Khoảng 17 giờ ngày 12/9/2023, D và Q đi uống bia tại quán bia Bản Mòn thuộc tiểu khu Bản Mòn, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Q hỏi D có đi mua được ma túy hồng phiến để cùng sử dụng không thì D bảo không có tiền. Sau đó, Q đưa cho D 500.000 đồng để đi mua ma túy. D một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26G1-281.04 đi đến bản Co Sung, xã Đông Sang gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 12 viên hồng phiến gói bằng mảnh nilon màu

xanh với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D cất trong túi quần rồi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực cây đa thuộc tiểu khu 14, thị trấn Mộc Châu. D dừng xe gọi điện thoại thông báo với Q đã mua được ma túy, bảo Q tìm địa điểm để sử dụng. Q bảo D đứng chờ rồi nhờ Hà Văn T là người làm thuê cho gia đình Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26G1-361.93 đi đến gặp D. Khi đến nơi, Q xuống xe rồi ngồi lên xe máy đi cùng D, T điều khiển xe máy đi theo sau. Q bảo D đi đến nhà nghỉ Điểm Hẹn 1 thuộc tiểu khu 14, thị trấn Mộc Châu để thuê phòng cùng sử dụng ma túy.

Khi Q và D đi đến nhà nghỉ Điểm Hẹn 1, D lấy 01 đoạn thân cây dạng ống để làm tẩu hít và đi vào chỗ lễ tân thuê phòng nghỉ để sử dụng ma túy, lấy 01 chai nước lọc tại quầy lễ tân mang vào phòng để chế tạo làm điều hút ma túy, còn Q thanh toán trả tiền phòng, lúc đó T dừng xe máy phía ngoài nhà nghỉ để chờ Q. Sau khi thuê được phòng nghỉ số 4 Q rủ T đi lên phòng cùng mọi người. Khi vào phòng số 04, Q xé mảnh giấy bạc trong bao thuốc lá rồi ngâm vào nước, bóc lấy lớp giấy bạc rồi dùng chiếc bật lửa ga mang theo để hơi khô. D lấy chiếc bật lửa đốt một lỗ nhỏ trên thân chai nhựa rồi cắm đoạn thân cây vào làm điều tự chế. Sau khi chuẩn bị công cụ xong, D bảo T đi vào nhà vệ sinh chờ, còn D mang số ma túy vừa mua được ra để xuống giường. D và Q dùng điều tự chế, giấy bạc, bật lửa cùng nhau mỗi người sử dụng hết 02 viên hồng phiến, số ma túy còn lại Q bảo D cất giữ để sau khi cùng nhau đi ăn đêm về tiếp tục cùng nhau sử dụng. D cất giấu gói ma túy vào túi quần cùng Q chuẩn bị đi ra khỏi phòng thì tổ công tác Công an thị trấn Mộc Châu đến kiểm tra, phát hiện, thu giữ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Hà Văn T khai nhận: Bản thân không sử dụng ma túy và đang làm thuê cho gia đình Lê Hồng Q, không quen biết Phạm Hải D. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/9/2023, Q gọi điện thoại nhờ T đi xe máy đến đón tại quán bia Bản Mòn thuộc tiểu khu Bản Mòn, thị trấn Mộc Châu. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26G1-361.93 đến đón Q và chở Q đi đến tiểu khu 14, thị trấn Mộc Châu để Q gặp người quen. Khi đến nơi Q gặp D nên xuống xe của T để đi cùng xe mô tô với D, T đi theo sau đến nhà nghỉ Điểm Hẹn 1 thuộc tiểu khu 14, thị trấn Mộc Châu. T dừng xe ở ngoài chờ, Q và D vào thuê phòng. Một lúc sau, Q đi ra gọi T cùng đi vào phòng nghỉ. Khi vào phòng T thấy Q và D chuẩn bị dụng cụ nhưng không biết để làm gì, sau đó D bảo T đi vào nhà vệ sinh. Khi T vừa đi vào nhà vệ sinh nhìn thấy Q và D lấy ma túy ra cùng nhau sử dụng. Do quãng thời gian Q và D sử dụng ma túy diễn ra rất nhanh nên T không có thời gian để tố giác, ngay khi Q và D chuẩn bị đi ra khỏi phòng thì Công an thị trấn Mộc Châu đến kiểm tra, phát hiện, thu giữ số ma túy của Q và D.

Ngày 31/01/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành thực nghiệm điều tra, cho Phạm Hải D và Lê Hồng Q diễn lại hành vi chuẩn bị dụng cụ là chiếc điều tự chế, mảnh giấy bạc để sử dụng ma túy hồng phiến. Kết quả D và Q diễn lại đầy đủ hành vi chuẩn bị dụng cụ và sử dụng ma túy phù hợp theo lời khai của các bị can, của Hà Văn T và các tài liệu có liên quan.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26G1-281.04 do Phạm Hải D mượn của Lò Thị Hương, sinh năm: 1962, nơi cư trú: Bản Nà Bó 1, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu. Việc D sử dụng xe mô tô đi mua ma túy Hương không biết và không liên quan. Ngày 27/9/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trao trả chiếc xe mô tô cho Lò Thị Hương.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26G1-361.93 của Hà Văn T, do Hà Văn T không liên quan đến hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Hải D và Lê Hồng Q, do đó ngày 27/9/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trao trả cho Hà Văn T.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Phạm Hải D như D đã khai nhận, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với Hà Văn T là người làm thuê cho gia đình Lê Hồng Q, T không tham gia và không sử dụng ma túy cùng Q và D. Khi Q và D sử dụng ma túy, T đi vào nhà vệ sinh của phòng nghỉ. Khi Q và D sử dụng ma túy xong, T mới đi ra để cùng đi về thì tổ công tác Công an thị trấn Mộc Châu tiến hành kiểm tra. T không đủ điều kiện để tố giác hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Q và D, do đó không đề cập biện pháp xử lý.

Đối với Nguyễn Thị L, sinh năm: 1981, nơi cư trú: Tiểu khu 14, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu là chủ nhà nghỉ Diễm Hẹn 1 nơi Phạm Hải D và Lê Hồng Q sử dụng ma túy. Nguyễn Thị L không liên quan đến việc sử dụng ma túy của các bị can, sau khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm tại phòng nghỉ do mình quản lý đã trình báo cơ quan chức năng để xác minh, làm rõ, do đó không đề cập biện pháp xử lý.

Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 02/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố các bị can Phạm Hải D, Lê Hồng Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Hải D, Lê Hồng Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Hồng Q từ 15 tháng đến 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 13/9/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Hải D từ 14 tháng đến 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 13/9/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trao trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, màu sơn đen - vàng, biển kiểm soát 26G1-361.93 và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, màu ghi cho Hà Văn T; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 26G1-281.04 cho Lò Thị Hương.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11, màu đen thu giữ của Phạm Hải D, 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, màu đen thu giữ của Lê Hồng Q.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ Phạm Hải D và Lê Hồng Q. Bắt ngày 12/9/2023 (01 túi nilon màu

trắng đựng 05 viên nén màu hồng khối lượng 0,51 gam; mảnh giấy màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu)”; 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ Phạm Hải D, SN 2001; Lê Hồng Q, SN: 1991 đều cư trú tại Tiểu khu 12, thị trấn Mộc Châu, Mộc Châu, Sơn La. Hành vi cất giấu, sử dụng trái phép chất ma túy bắt ngày 12/9/2023; 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Test thử ma túy đối với Phạm Hải D, sinh ngày 15/11/2001, HKTT: Tiểu khu 12, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La , KQ: D tính”; 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Test thử ma túy đối với Lê Hồng Q, sinh ngày 20/12/1991, HKTT: Tiểu khu 12, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La , KQ: D tính”; 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Test thử ma túy đối với Hà Văn T, sinh ngày 30/01/2004, HKTT: Bản Phách, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La , KQ: Âm tính”; 02 phong bì dùng để niêm phong 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Phạm Hải D, Lê Hồng Q.

3. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa các bị cáo Lê Hồng Q, Phạm Hải D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, số ma túy bị tổ công tác Công an thị trấn Mộc Châu thu giữ của các bị cáo vào ngày 12/9/2023 có nguồn gốc do Phạm Hải D mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết được 12 viên hồng phiến gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 500.000 đồng, số tiền 500.000 đồng D dùng để mua ma túy là của

Lê Hồng Q đưa cho Phạm Hải D mục đích tìm mua ma túy để các bị cáo sử dụng chung, Phạm Hải D không được hưởng lợi gì từ việc đi mua ma túy cho Q và D cùng sử dụng. Sau khi mua được ma túy các bị cáo cùng nhau đi đến nhà nghỉ Diễm Hẹn 1, cùng nhau chuẩn bị điều tự chế, giấy bạc và cùng nhau sử dụng hết 04 viên hồng phiến, còn lại 08 viên hồng phiến các bị cáo cất giấu để sử dụng sau. Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 12/9/2023, các bị cáo Lê Hồng Q, Phạm Hải D đã có hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Lời khai của các bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện. Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong, xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản kết luận giám định số 2190 ngày 15/9/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu ký hiệu D gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,31 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,82 gam; loại Methamphetamine*”. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm, do đó khi quyết định hình phạt căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo. Phân hóa vai trò của các bị cáo xét thấy bị cáo Lê Hồng Q là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Phạm Hải D và đưa tiền cho bị cáo D đi tìm mua ma túy để cùng nhau sử dụng, bị cáo đã thuê nhà nghỉ, chuẩn bị giấy bạc để sử dụng ma túy cùng bị cáo Phạm Hải D. Bị cáo Phạm Hải D là người giúp sức, trực tiếp đi mua 12 viên hồng phiến để các bị cáo cùng nhau sử dụng, đồng thời là người trực tiếp thuê phòng, chuẩn bị tàu hút để sử dụng ma túy cùng Lê Hồng Q.

Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng

xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Hải D có ông ngoại là ông Lương Trường Xuân được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ công dân (tham gia vào Q đội) bảo vệ tổ quốc, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, gia đình không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, màu sơn đen - vàng, biển kiểm soát 26G1-361.93 và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, màu ghi thu giữ của Hà Văn T. Xét thấy Hà Văn T không liên quan đến hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Lê Hồng Q, Phạm Hải D, việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra quyết định trao trả chiếc xe máy cho chị Hương là hoàn toàn phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 26G1-281.04 thu giữ của Phạm Hải D. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của Hà Văn T, chị Lò Thị Hương, việc bị cáo Phạm Hải D sử dụng xe máy của chị Hương để đi mua ma túy chị Hương hoàn toàn không biết và không liên quan, việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra quyết định trao trả chiếc xe máy cho chị Hương là hoàn toàn phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11, màu đen thu giữ của Phạm Hải D, 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, màu đen thu giữ của Lê Hồng Q. Xét thấy đây là công cụ các bị cáo liên lạc với nhau hẹn nhau tìm địa điểm sử dụng ma túy sau khi bị cáo Phạm Hải D đã mua được 12 viên hồng phiến để các bị cáo cùng nhau sử dụng. Xét thấy đây là công cụ liên

quan đến việc phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ Phạm Hải D và Lê Hồng Q. Bắt ngày 12/9/2023 (01 túi nilon màu trắng đựng 05 viên nén màu hồng khối lượng 0,51 gam; mảnh giấy màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu)”; 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ Phạm Hải D, SN 2001; Lê Hồng Q, SN: 1991 đều cư trú tại Tiểu khu 12, thị trấn Mộc Châu, Mộc Châu, Sơn La. Hành vi cất giấu, sử dụng trái phép chất ma túy bắt ngày 12/9/2023; 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Test thử ma túy đối với Phạm Hải D, sinh ngày 15/11/2001, HKTT: Tiểu khu 12, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La , KQ: D tính”; 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Test thử ma túy đối với Lê Hồng Q, sinh ngày 20/12/1991, HKTT: Tiểu khu 12, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La , KQ: D tính”; 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Test thử ma túy đối với Hà Văn T, sinh ngày 30/01/2004, HKTT: Bản Phách, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La , KQ: Âm tính”; 02 phong bì dùng để niêm phong 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Phạm Hải D, Lê Hồng Q. Xét thấy đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Phạm Hải D. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không đề cập đến vấn đề xử lý.

Đối với Hà Văn T, quá trình điều tra xác định T là người làm thuê cho gia đình Lê Hồng Q. T không tham gia và không sử dụng ma túy cùng Q và D. Khi Q và D sử dụng ma túy, T đi vào nhà vệ sinh của phòng nghỉ. Khi Q và D sử dụng ma túy xong, T mới đi ra để cùng đi về thì tổ công tác Công an thị trấn Mộc Châu tiến hành kiểm tra. T không đủ điều kiện để tố giác hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Q và D, do đó không đề cập biện pháp xử lý.

Đối với Nguyễn Thị L là chủ nhà nghỉ Diễm Hẹn 1 nơi Phạm Hải D và Lê Hồng Q sử dụng ma túy. Nguyễn Thị L không liên quan đến việc sử dụng ma túy của các bị cáo, sau khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm tại phòng nghỉ do mình quản lý đã trình báo cơ quan chức năng để xác minh, làm rõ, do đó không đề cập biện pháp xử lý.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Thời hạn tạm giam của các bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với các bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Hồng Q 15 (Mười lăm) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 13/9/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hải D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Hải D 14 (Mười bốn) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 38 (Ba mươi tám) tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 13/9/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. *Về vật chứng của vụ án*: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trao trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, màu sơn đen - vàng, biển kiểm soát 26G1-361.93 và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, màu ghi cho Hà Văn T; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 26G1-281.04 cho Lò Thị Hương.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11, màu đen thu giữ của Phạm Hải D, 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, màu đen thu giữ của Lê Hồng Q.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ Phạm Hải D và Lê Hồng Q. Bắt ngày 12/9/2023 (01 túi nilon màu trắng đựng 05 viên nén màu hồng khối lượng 0,51 gam; mảnh giấy màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu)”; 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ Phạm Hải D, SN 2001; Lê Hồng Q, SN: 1991 đều cư trú tại Tiểu khu 12, thị trấn Mộc Châu, Mộc Châu, Sơn La. Hành vi cất giấu, sử dụng trái phép chất ma túy bắt ngày 12/9/2023; 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Test thử ma túy đối với Phạm Hải D, sinh ngày 15/11/2001, HKTT: Tiểu khu 12, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La , KQ: D tính”; 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Test thử ma túy đối với Lê Hồng Q, sinh ngày 20/12/1991, HKTT: Tiểu khu 12, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La , KQ: D tính”; 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Test thử ma túy đối với Hà Văn T, sinh ngày 30/01/2004, HKTT: Bản Phách, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La , KQ: Âm tính”; 02 phong bì dùng để niêm phong 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Phạm Hải D, Lê Hồng Q.

4. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

4. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Như Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Như Khánh

